

Số: 24/2024/QĐST-DS

Quỳnh Lưu, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST – DS ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1964

Nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1952

Nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Nguyễn Thị T1** trả nợ cho ông **Vũ Văn T** số tiền gốc vay 50.000.000đ theo giấy vay tiền đề ngày 11/11/2018 âm lịch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Về án phí: Ông **Vũ Văn T** và bà **Nguyễn Thị T1** thỏa thuận bà **Nguyễn Thị T1** chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Do bà **Nguyễn Thị T1** là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí và có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên được miễn $\frac{1}{2}$ của tổng số tiền án phí 1.250.000 đồng là 625.000 đồng. Số tiền 625.000 đồng mà bà **T1** thỏa thuận chịu thay ông **T** thì bà **T1** phải nộp.

Trả lại cho ông **T** số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005644 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thắng